

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04-01-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 21-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 05-02-2021 đối với bị cáo:

DTT, sinh ngày 17-12-1978 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; có chồng là I và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25-7-2020 đến ngày 03-8-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Bị hại:* Chị BH1 và anh BH2; nơi cư trú: Số nhà 935 J, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà NLQ; nơi cư trú: Số nhà 935 J, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20-6-2020, DTT đến làm giúp việc cho gia đình bà NLQ. Trong quá trình làm giúp việc, DTT phát hiện tại phòng ngủ của vợ chồng chị BH1 và anh BH2 (con gái, con rể của bà NLQ), trên nóc tủ đựng đồ có một đĩa sứ màu trắng

đựng 05 chiếc nhẫn trong đó có 04 chiếc nhẫn đính đá màu trắng, 01 chiếc nhẫn có in dập hình con hổ. Do phòng không khóa, không có người trông coi nên DTT đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. Khoảng 09 giờ ngày 14-7-2020 DTT vào phòng lấy 01 nhẫn có in dập hình con hổ. Khoảng 10 giờ ngày 15-7-2020 DTT vào phòng lấy 02 nhẫn có gắn đá quý dạng nhẫn cưới. Khoảng 10 giờ ngày 16-7-2020 DTT vào phòng lấy 02 chiếc nhẫn còn lại. Cả 05 chiếc nhẫn DTT cất giấu tại cốp xe mô tô Future màu đỏ đen biển kiểm soát 16M2-6488 DTT đang đi. Khoảng 17 giờ ngày 16-7-2020 DTT mang bán 01 nhẫn in dập hình con hổ cho anh M là chủ cửa hàng vàng N, địa chỉ 150F O, P được 4.500.000 đồng. Ngày 17-7-2020, DTT tự ý bỏ việc rời khỏi nhà bà NLQ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày DTT bán 01 nhẫn vàng trắng gắn đá quý cho chị Q là chủ cửa hàng vàng R, địa chỉ 237 O, P được 7.500.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, DTT tiếp tục bán cho anh S là chủ cửa hàng vàng T, địa chỉ: 272 O, P 03 chiếc nhẫn vàng còn lại được 11.000.000 đồng. Tổng số tiền DTT bán 05 chiếc nhẫn được 23.000.000 đồng, DTT đã sử dụng số tiền này để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 17 giờ ngày 23-7-2020 bà NLQ, chị BH1 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường Sở Dầu trình báo đồng thời liên lạc được với DTT thì DTT thừa nhận đã trộm cắp 05 chiếc nhẫn trên. Chiều ngày 24-7-2020, DTT dẫn bà NLQ đến các cửa hàng vàng đã bán trước đó chuộc được 04 chiếc nhẫn. Chiếc nhẫn vàng tây in dập hình con hổ cửa hàng vàng N đã nấu chảy, đúc thành sản phẩm khác nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 18/ĐTTS-HĐĐG ngày 03-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận L kết luận: “Mẫu nhẫn số 01 trọng lượng đá: ~1.5ct, trọng lượng vàng: ~5.40gram(1.440 chỉ), hàm lượng vàng: 74.96%(17.99K), kích thước đá: 6.10-6.12mm, viên đá đính trên nhẫn là kim cương tự nhiên (chất lượng màu I-J, độ tinh khiết SI2), nhẫn được kết kim cương tự nhiên (~1.5mm) chất lượng trung bình trị giá 30.000.000 đồng; Mẫu nhẫn số 02 trọng lượng đá: ~2.5ct, trọng lượng vàng: ~3.66gram(0.976 chỉ), hàm lượng vàng: 74.84%(17.96K), kích thước đá: 6.00-6.02mm, viên đá đính trên nhẫn là đá nhân tạo giả kim cương, trị giá 4.000.000 đồng; Mẫu nhẫn số 03 trọng lượng đá: ~0.5ct, trọng lượng vàng: ~3.27gram(0.872 chỉ), hàm lượng vàng: 74.88%(17.97K), kích thước đá: 3.57-3.60mm, viên đá đính trên nhẫn là kim cương tự nhiên (chất lượng màu E-G, độ tinh khiết VVS, trị giá 6.500.000 đồng; Mẫu nhẫn số 04 trọng lượng đá: ~0.6ct, trọng lượng vàng: ~2.48gram(0.661 chỉ), hàm lượng vàng: 74.81%(17.96K), kích thước đá: ~4.2mm, viên đá đính trên nhẫn là kim cương tự nhiên (chất lượng màu E-G, độ tinh khiết VVS), nhẫn kết 03 viên kim cương tự nhiên (~1.5mm) chất lượng trung bình và 01 viên Moissanite, trị giá 6.500.000 đồng. Tổng trị giá 04 chiếc nhẫn là 47.000.000 đồng”.

Tại Công văn số 100/HĐĐGTS ngày 03-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận L trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng: “01 chiếc nhẫn loại nhẫn vàng tây, mặt vuông có dập

*in hình con hổ, trọng lượng khoảng 2,5 chỉ, chưa thu hồi được tài sản. Do các hồ sơ liên quan không thể hiện đầy đủ thông tin cần thiết nên ngày 31-7-2020 trong Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận L đã nêu không có cơ sở định giá. Vì vậy, tài sản 01 chiếc nhẫn loại nhẫn vàng tây, mặt vuông có dập in hình con hổ, trọng lượng khoảng 2,5 chỉ, chưa thu hồi được tài sản không đủ cơ sở định giá”.*

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSHB ngày 28-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DTT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo thay đổi lời khai, khẳng định bị cáo trộm cắp toàn bộ 05 chiếc nhẫn của vợ chồng chị BH1 vào khoảng 10 giờ ngày 16-7-2020, chứ không phải lấy nhiều lần vào các ngày khác nhau như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra. Lý do tại giai đoạn điều tra, bị cáo khai lấy trộm 05 chiếc nhẫn vào các ngày khác nhau vì cho rằng lấy trong cùng một ngày thì tổng giá trị tài sản lớn, sẽ bất lợi cho bị cáo. Ngay sau khi lấy trộm cả 05 chiếc nhẫn thì bị cáo đem bán vào các thời gian, địa điểm như Cáo trạng đã nêu là chính xác. Nguyên nhân phạm tội do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, việc quản lý tài sản của bị hại có phần sơ hở nên đã tham lam, nhất thời phạm tội. Nay bị cáo ăn năn, hối cải, đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố bị cáo; chấp nhận việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa vì có cơ sở. Rút truy tố bị cáo phạm tội nhiều lần. Xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào khoảng 10h ngày 16-7-2020; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng là tiền chuộc tài sản và phần tài sản không thu hồi được. Các bị hại đều không còn ý kiến gì nên việc bồi thường đã xong;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về hành vi, thủ đoạn phạm tội, số lượng và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra còn được chứng minh bởi Bản kết quả giám định đá quý và kim loại quý số 01/20 ngày 27-7-2020 của Trung tâm nghiên cứu kiểm định đá quý và vàng Hà Nội, Kết luận định giá tài sản số 18/ĐTTS-HĐĐG ngày 03-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng là 04 chiếc nhẫn của bị hại đã được thu hồi. Bởi vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian bị cáo làm giúp việc tại nhà bà NLQ, phát hiện phòng ngủ của vợ chồng chị BH1 không khóa cửa, trong phòng có nhiều tài sản nhưng không trông coi nên bị cáo đã đoạn lén lút chiếm đoạt của bị hại 05 chiếc nhẫn vào thời gian khoảng 10 giờ ngày 16-7-2020. Tổng trị giá tài sản định giá được là 47.000.000 đồng (trong đó chiếc nhẫn vàng tây hình con hổ không định giá được). Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo phạm tội nhiều lần căn cứ vào lời khai của bị cáo về việc chiếm đoạt tài sản vào các ngày 14, 15 và 16-7-2020. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai và xác nhận đã lấy trộm toàn bộ số tài sản gồm 05 chiếc nhẫn vào khoảng 10 giờ ngày 16-7-2020 rồi đem bán vào các khung thời gian, địa điểm khác nhau. Đại diện Viện Kiểm sát chấp nhận sự thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho rằng lý do thay đổi lời khai là có căn cứ. Vì vậy, rút truy tố về phạm tội nhiều lần đối với bị cáo.

[5] Lời khai của bị cáo về việc lấy toàn bộ 05 chiếc nhẫn vào 10h ngày 16-7-2020 phù hợp với hành vi bị cáo bỏ việc, đi khỏi nhà bà NLQ sau đó 01 ngày (ngày 17-7-2020) và bán chiếc nhẫn in dập hình con hổ vào 17 giờ ngày 16-7-2020 cùng bốn chiếc nhẫn vào thời điểm cùng ngày 17-7-2020. Mặt khác, ngoài lời khai

của bị cáo tại giai đoạn điều tra, không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã chiếm đoạt tài sản vào các thời điểm khác nhau. Vì vậy, chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa, chấp nhận việc rút truy tố của đại diện Viện kiểm sát về phạm tội nhiều lần đối với bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bởi vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động nhất thời phạm tội, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở Mục [7], có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội. Có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng. Bởi vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra đã có các lời khai thể hiện họ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tiền chuộc tài sản và phần tài sản không thu hồi được của bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền là 23.000.000 đồng. Bị hại xác nhận đã đủ và không còn ý kiến gì nữa nên không xét việc bồi thường.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: DTT 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo DTT.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**